

Phụ lục 02**SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2021-2022***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2022 của UBND huyện Mường Tè)*

Stt	Vị trí việc làm tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển		Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	
Tổng			94			
1	Giáo viên Mầm non		36			
1.1	Giáo viên Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26	30	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Mầm non, Giáo dục Mầm non, Nhà trẻ-Mẫu giáo, Mầm non	
1.2	Giáo viên dạy Tiếng Anh Mầm non	Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26	6	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Tiếng Anh; trường hợp có bằng Cao đẳng Tiếng Anh trở lên phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên mầm non theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
2	Giáo viên Tiểu học		6			
2.1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29	2	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	

Stt	Vị trí việc làm tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển		Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	
2.2	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29	4	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
3	Giáo viên THCS		40			
3.1	Giáo viên môn Toán học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	5	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học, Sư phạm Toán-Lý, Sư phạm Toán-Tin. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
3.2	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	3	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý, Sư phạm Toán-Lý. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	

Stt	Vị trí việc làm tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển		Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	
3.3	Giáo viên môn Hoá học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	2	Đại học trở lên	Sư phạm Hoá học, Sư phạm Hoá-Sinh. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
3.4	Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	8	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Văn-Sử, Sư phạm Văn-GDCD. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
3.5	Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	3	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Văn-Sử. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	

Stt	Vị trí việc làm tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển		Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	
3.6	Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	5	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý, Sư phạm Văn-Địa, Sư phạm Địa-Sử. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
3.7	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	4	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
3.8	Giáo viên môn Âm nhạc	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	1	Đại học trở lên	Sư phạm Âm nhạc. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
3.9	Giáo viên môn Mỹ thuật	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	2	Đại học trở lên	Sư phạm Mỹ thuật. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	

Stt	Vị trí việc làm tuyển dụng	Hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên	Số lượng tuyển dụng	Yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển		Ghi chú
				Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành	
3.10	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	6	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
3.11	Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32	1	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục - Thể thao. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.	
4	Viên chức		12			
4.1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp - Mã số 06.032	7	Cao đẳng	Kế toán, kiểm toán, tài chính	77/2019/T T-BTC
		Kế toán viên - mã số: 06.031		Đại học trở lên	Kế toán, kiểm toán, tài chính	
4.2	Y tế học đường	Y sĩ (hạng IV) - Mã số: V.08.03.07	5	Trung cấp trở lên	Y sĩ, Y sĩ đa khoa	10/2015/ TTLT- BYT- BNV